TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:139/2024/DS-PT
Ngày 20 - 8- 2024
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Ái Loan

Bà Ngô Thị Kim Châu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Kim Liên, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2024/TLPT-DS, ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2024/DS-ST, ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 88/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Lệ M, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 8 năm 2023 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Trần Thị Lệ M trình bày:

Bà có tham gia 03 dây hụi do bà Nguyễn Thị X làm đầu thảo, cụ thể:

Dây thứ nhất, hụi mùa 5.000.000 đồng khui ngày 09/02/2016 âl, bà với bà X đã được Toà án giải quyết thoả thuận xong.

Dây thứ hai, hụi tháng 500.000 đồng khui ngày 09/9/2014 âl, hụi gồm có 28 phần, mỗi tháng khui một lần, tiền hoa hồng đầu thảo hưởng 200.000 đồng, dây hụi này bà tham gia 02 phần và đã đóng hằng tháng được đến xong lần thứ 26 ngày 09/9/2016, còn lại 02 lần của bà M nữa là mãn hụi thì bà X ngưng khui. Như vậy, số tiền hụi còn lại 02 phần trong dây hụi này sau khi trừ tiền hoa hồng 400.000 đồng của 02 phần thì bà được hốt hụi bằng 25.600.000 đồng nhưng bà X không có giao tiền cho bà.

Dây thứ ba, hụi 300.000 đồng khui ngày 25/11/2015 âl, hụi gồm có 37 phần, mỗi tháng khui một lần, tiền hoa hồng đầu thảo hưởng 100.000 đồng mỗi lần khui. Dây hụi này, bà tham gia 03 phần và đã đóng hàng tháng được đến xong lần thứ 29 ngày 25/4/2017 thì bà X ngưng khui. Như vậy, số tiền hụi 03 phần trong dây hụi này sau khi trừ tiền hoa hồng 300.000 của 03 phần thì bà được hốt tiền hụi bằng 25.800.000 đồng, nhưng sau khi ngưng khui hụi bà X không có giao tiền cho bà.

Tổng số tiền đóng từng lần của hai dây hụi này bao nhiêu thì bà không nhớ, vì ở xa mỗi kỳ khui hụi bà không có mặt và bà tham gia nhiều dây hụi, mỗi lần bà X thu tiền hụi của nhiều dây hụi nên bà chỉ đóng chung số tiền do bà X ghi số tiền đóng. Tại phiên hoà giải bà X khai bà có đóng hụi từng lần của dây hụi 500.000 đồng khui ngày 09/9/2014 âl đã đóng được 26 lần số tiền tổng cộng là 7.810.000 đồng x 02 phần bằng 15.620.000 đồng và dây hụi 300.000 đồng khui ngày 25/11/2015 âl đã đóng tổng cộng được 29 lần số tiền 3.509.000 đồng x 03 phần bằng 10.527.000 đồng, bà cũng thống nhất nhưng bà X cho rằng đã trả xong hết tiền hụi trên cho bà là không đúng, bà X không có giao tiền hụi chi bà, bàcó đòi nhưng bà X nói chờ con của X đi làm ở N về sẽ trả nhưng đến nay chưa trả.

Tại phiên toà bà M yêu cầu bà X trả tiền của dây hụi 500.000 đồng khui ngày 09/9/2014 âl đóng được 26 lần số tiền 500.000 đồng x 26 lần x 02 phần trừ tiền hoa hồng 400.000 đồng (mỗi phần 200.000 đồng) bằng 25.600.000 đồng và xin rút lại một phần khởi kiện về số tiền dây hụi 300.000 đồng khui ngày 25/11/2015 âl đóng được 29 lần x số tiền 300.000 đồng x 03 phần trừ tiền hoa hồng cho đầu thảo 300.000 đồng (mỗi phần 100.000 đồng) bằng 25.800.000 đồng so với đơn kiện yêu cầu số tiền 30.300.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

- *Theo lời khai bị đơn bà Nguyễn Thị X trình bày:* Bà M có tham gia một dây hụi 5000.000 đồng khui ngày 09/02/2016 âl, một dây hụi 500.000 đồng khui

ngày 09/9/2014 âl và một dây hụi 300.000 đồng khui ngày 25/11/2015 âl. Trong 03 dây hụi do tôi làm đầu thảo có bà M tham gia chơi cụ thể:

Dây hụi 5.000.000 đồng khui ngày 09/02/2016 âl, hụi gồm có 15 phần, bốn tháng khui một lần, tiền hoa hồng đầu thảo hưởng 1.000.000 đồng mỗi lần khui. Dây hụi này tôi với bà M đã được Toà án giải quyết xong.

Dây hụi 500.000 đồng khui ngày 09/9/2014 âl, hụi gồm có 28 phần, mỗi tháng khui một lần, tiền hoa hồng đầu thảo hưởng 100.000 đồng mỗi lần khui. Dây hụi này bà Trần Thị Lệ M tham gia 02 phần. Dây hụi này bà M đóng được 26 lần số tiền 7.810.000 đồng/phần, cụ thể:

Lần 1 bà M đóng 340.000 đồng; Lần 2 bà M đóng 315.000 đồng; Lần 3 bà M đóng 280.000 đồng; Lần 4 bà M đóng 285.000 đồng; Lần 5 bà M đóng 260.000 đồng; Lần 6 bà M đóng 285.000 đồng; Lần 7 bà M đóng 335.000 đồng; Lần 8 bà M đóng 335.000 đồng; Lần 9 bà M đóng 290.000 đồng; Lần 10 bà M đóng 280.000 đồng; Lần 11 bà M đóng 350.000 đồng; Lần 12 bà M đóng 300.000 đồng; Lần 13 bà M đóng 145.000 đồng; Lần 14 bà M đóng 320.000 đồng; Lần 15 bà M đóng 320.000 đồng; Lần 16 bà M đóng 300.000 đồng; Lần 17 bà M đóng 280.000 đồng; Lần 18 bà Minh đ 320.000 đồng; Lần 19 bà M đóng 285.000 đồng; Lần 20 bà M đóng 320.000 đồng; Lần 21 bà M đóng 280.000 đồng; Lần 22 bà M đóng 330.000 đồng; Lần 23 bà M đóng 300.000 đồng; Lần 24 bà M đóng 320.000 đồng; Lần 25 bà M đóng 315.000 đồng; Lần 26 bà M đóng 320.000 đồng. Còn lại 02 lần của bà M nữa mãn. Sau khi mãn hụi, tôi đã giao nhiều lần số tiền hụi này cho bà M xong.

Dây hụi 300.000 đồng khui ngày 25/11/2015 âl, hụi gồm có 37 phần, mỗi tháng khui một lần, tiền hoa hồng đầu thảo hưởng 50.000 đồng mỗi lần khui. Dây hụi này bà Trần Thị Lệ M tham gia 03 phần. Dây hụi này bà M đóng được 29 lần số tiền 3.509.000 đồng/phần, cụ thể:

Lần 1 bà M đóng 180.000 đồng; Lần 2 bà M đóng 160.000 đồng; Lần 3 bà M đóng 139.000 đồng; Lần 4 bà M đóng 155.000 đồng; Lần 5 bà M đóng 145.000 đồng; Lần 6 không đóng (do đầu thảo không kêu hụi); Lần 7 không đóng (do đầu thảo không kêu hụi); Lần 8 bà M đóng 120.000 đồng; Lần 9 bà M đóng 150.000 đồng; Lần 10 bà M đóng 165.000 đồng; Lần 11 bà M đóng 158.000 đồng; Lần 12 bà M đóng 150.000 đồng; Lần 13 bà M đóng 160.000 đồng; Lần 14 bà M đóng 158.000 đồng; Lần 15 bà M đóng 160.000 đồng; Lần 16 bà M đóng 149.000 đồng; Lần 17 bà M đóng 138.000 đồng; Lần 18 bà Minh đ 144.000 đồng; Lần 19 bà M đóng 144.000 đồng; Lần 20 bà M đóng 136.000 đồng; Lần 21 bà M đóng 122.000 đồng; Lần 22 bà M đóng 130.000 đồng; Lần 23 bà M đóng 129.000 đồng; Lần 24 bà M đóng 117.000 đồng; Lần 25 bà M

đóng 315.000 đồng (do hụi viên kêu 300.000đ); Lần 26 bà M đóng 100.000 đồng; Lần 27 bà M đóng 100.000 đồng; Lần 28 bà M đóng 100.000 đồng; Lần 29 bà M đóng 000.000 đồng (do hụi viên kêu 300.000đ). Sau khi mãn hụi, tôi đã giao nhiều lần số tiền hụi này cho bà M xong. Nay tôi không đồng ý trả số tiền theo yêu cầu của bà M.

Tại bản án sơ thẩm số 07/2024/DS-ST, ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 217; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 468, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, khoản 1 Điều 21 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Lệ M.

Buộc bà Nguyễn Thị X phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Lệ M số tiền của dây hụi mở ngày 09/9/2014 âm lịch và dây hụi mở ngày 25/11/2015 âm lịch, tổng số tiền 51.400.000 đồng (Năm mươi mốt triệu bốn trăm ngàn đồng đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ yêu cầu của bà M xin rút lại một phần khởi kiện về số tiền chênh lệch 4.500.000 đồng (của dây hụi 300.000 đồng khui ngày 25/11/2015 âl).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/3/2024 bà Nguyễn Thị X kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà X xác nhận bà M có tham gia hai dây hụi như bà Minh t bay. Đối với dây hụi mở ngày 09/9/2014 âl bà M đã đóng được 26 lần với số tiền 25.600.000 đồng, dây hụi mở ngày 25/11/2015 âl bà M đã đóng được 29 lần với số tiền 25.800.000 đồng. Bà X cho rằng sau khi mãn hụi bà đã giao tiền đủ cho bà M nhưng việc này bà M không thừa nhận và bà X không đưa ra chứng cứ chứng minh bà đã giao hụi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà X trả cho bà M số tiền hụi bằng 51.400.000 đồng là có cơ sở, tại phiên tòa phúc thẩm bà X kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ nào mới, nên kháng cáo của bà X là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Án sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Kháng cáo của bà Nguyễn Thị X còn trong thời hạn luật định, nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Bà Trần Thị Lệ M là hụi viên tham gia dây hụi tháng do bà Nguyễn Thị X là đầu thảo các dây hụi mở ngày 09/9/2014 al, loại hụi 500.000 đồng, có 28 phần, bà M tham gia 02 phần, đóng được 26 lần, sau khi trừ hoa hồng 400.000 đồng mỗi phần 200.000 đồng) thì bà X phải giao hụi cho bà M là 25.600.000 đồng. Dây hụi mở ngày 25/11/2015 al loại hụi 300.000 đồng có 37 phần, bà M tham gia 03 phần, đóng 29 lần, trừ thảo 300.000 đồng (mỗi phần 100.000 đồng) thì bà X phải giao hụi cho bà M là 25.800.000 đồng. Bà M cho rằng bà X chưa giao hụi, nên bà yêu cầu bà X trả tiền hụi cho bà bằng 51.400.000 đồng. Bà X thừa nhận số tiền hụi phải giao cho bà X như trên, nhưng bà cho rằng đã giao cho bà M nhiều lần đã giao đủ, nên không chấp nhận yêu cầu của bà M.

[3] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị X thấy rằng:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà X không chứng minh được việc giao tiền hụi cho bà M. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà X cũng không có chứng cứ gì mới để chứng minh có việc giao tiền hụi cho bà M, nên cấp phúc thẩm không có căn cứ xem xét yêu cầu kháng cáo của bà X, kháng cáo của bà X không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí sơ và phúc thẩm: Do bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí sơ và phúc thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị X.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 07/2024/DS-ST, ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Lệ M.

Buộc bà Nguyễn Thị X phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Lệ M số tiền của dây hụi mở ngày 09/9/2014 âm lịch và dây hụi mở ngày 25/11/2015 âm lịch, tổng số tiền bằng 51.400.000 đồng (Năm mươi mốt triệu bốn trăm ngàn đồng đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ yêu cầu của bà M xin rút lại một phần khởi kiện về số tiền chênh lệch 4.500.000 đồng (của dây hụi 300.000 đồng khui ngày 25/11/2015 âl).

3. Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị X phải chịu bằng 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí bà X đã nộp bằng 300.000 đồng tại biên lai số 0002324, ngày 25/3/2024 của Chi cục Thi hành án huyện Càng Long, nên bà X không phải nộp tiếp.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Càng Long;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Văn Long